# **Tiết 20 BÀI 9: TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời nhà Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.

- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kì này.

- Năng lực chung:

 Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

 Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam - Bắc triều đến nhà Tuỳ.

 Nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII.

**2. Phẩm chất**

- Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử

- Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hoá của các dân tộc khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGV, SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Một số hình ảnh về thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*-GV trình chiếu hình ảnh cho HS quan sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:* Em có biết Trung Quốc tạo ra vật này làm gì không? Về sau nó được kế thừa trong lĩnh vực nào?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (HS có thể không trả lời được, GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời):*

+ Trung Quốc tạo ra vật la bàn để xác định phương hướng trong không gian nhất định.

+ Về sau, la bàn được kế thừa trong lĩnh vực các hoạt động đi biển, vào rừng, sa mạc, hướng bay của máy bay, tàu thủy, tàu ngầm, tên lửa, tàu vũ trụ,...

*- GV đặt vấn đề:* Hình thành từ tên niên kỉ III TCN, từ những nhà nước đầu tiên ra đời ở trung lưu Hoàng Hà, qua các cuộc chiến tranh, lãnh thổ Trung Quốc dần được hình thành và mở rộng. Từ thời xa xưa người Trung Quốc đã chế tạo ra la bàn để xác định phương hướng. Họ còn là chủ nhân của một nền văn minh phát triển với nhiều thành tựu mà cho đến ngày nay nhân loại vẫn đang được thừa hưởng. Cùng với quá trình đó, văn hoá Trung Quốc cũng phát triển mạnh mẽ, nhiều thành tựu vẫn có ảnh hưởng nhất định đến ngày nay. Để tìm được đáp án chúng ta cùng tìm hiểu Bài 9 - Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII (tiếp theo).

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 3: Từ nhà Hán, Nam – Bắc Triều đến nhà Tùy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được các triều đại nối tiếp nhau hình thành sau khi nhàTần sụp đổ và đặc điểm của giai đoạn này.

**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục III và quan sát Sơ đồ 9.6 cho biết:  + Kể tên các triều đại nào phong kiến từ nhà Hán đến nhà Tùy? Triều đại nào kéo dài nhiều nhất? Triều đại nào tồn tại ngắn nhất?C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  + Đặc điểm nổi bật của thời kì này là gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi: Em có biết những triều đại Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta không? Nhà Hán có sự kiện gì liên quan đến lịch sử Việt Nam?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Từ nhà Hán, Nam – Bắc Triều đến nhà Tùy**  - Từ sau thời nhà Tần, xã hội Trung Quốc thời kì này gắn liền với những triều đại: Hán, Tam quốc, Tấn, Nam - Bắc triều, Tùy.  - Đặc điểm nổi bật của thời kì này: Trung Quốc bước vào thời kì loạn lạc, thống nhất xen kẽ chia rẽ. Các triều đại phong kiến liên tiếp mở những cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng lãnh thổ. |

**Hoạt động 4: Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được một số thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc trên các lĩnh vực: nho giáo, chữ viết, văn học, y học, kĩ thuật, kiến trúc.

**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  - GV giới thiệu kiến thức:Một số thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc trên các lĩnh vực: nho giáo, chữ viết, văn học, y học, kĩ thuật, kiến trúc.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục IV và quan sát các hình từ Hình 9.7 đến Hình 9.10 nêu các thành tựu tiêu biểu của Trung Quốc cổ đại. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - GV chia HS thành 3 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1:  + Nhóm 1: Em có đồng ý với quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn” không? Lí giải sự lựa chọn của em?  + Nhóm 2: Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn lý trường thành để làm gì?  + Nhóm 3: Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của người Trung Quốc cổ đại? Tại sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **4. Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc**  - Các thành tựu tiêu biểu của Trung Quốc cổ đại:  + Nho gia: là trường phái tư tưởng nổi bật nhất Trung Quốc, nhấn mạnh tôn ti trật tự, bổn phận phục tùng tuyệt đối của kẻ dưới với bề trên.  + Chữ viết: chữ tượng hình. Chữ được khắc trên mai rùa, xương thú (giáp cốt), sau khắc trên chuông,đỉnh đồng (kim văn) và phổ biến là viết trên các thẻ tre, trúc.  + Văn học: cổ nhất làKinh Thi, gồm nhiều sáng tác dân gian, được Khôtng Tử sưu tập và chỉnh lí. Bộ Sử kí của Tư Mã Thiên được xem là công trình sử học đồ sộ trong thời cổ đại.  + Y học: cách chữa bệnh bằng thảo dược, châm cứu, bấm huyêt.  + Kĩ thuật: phát minh thiết bị đo động đất, kĩ thuật dệt tơ lụa, làm giấy,...  + Kiến trúc: các cung điện, lăng tẩm nguy nga, lộng lẫy, đặc biệt là Vạn Lí Trường Thành. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 2:** Em hãy nêu vai trò của nhà Tần đối với Lịch sử Trung Quốc.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

Vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc:

* Chinh phục các nước: Triệu, Yên, Ngụy, Hàn, Tề, Sở, thống nhất lãnh thổ Trung Quốc.
* Xác lập và đặt nền tảng cho sự phát triển của chế độ phong kiến ở Trung Quốc.
* Áp dụng chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết và pháp luật chung trên cả nước để củng cố sự thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, việc xiết chặt kỉ cương đất nước thông qua chính sách pháp luật hà khắc đã khiến cho mâu thuẫn trong lòng xã hội Trung Quốc ngày càng sâu sắc, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của nhà Tần.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 52:* Theo em, việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội ngày nay?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò đối với sự phát triển của xã hội ngày nay:

+ Ngày nay, dù bước sang thời đại 4.0 với mạng Internet toàn cầu, với lưu giữ thông tin và trao đổi thông tin qua thư điện tử, thì giấy vẫn không mất đi vai trò của nó.

+ Thậm chí giấy không chỉ dùng để lưu giữ thông tin, mà còn nhiều công dụng khác như: giấy dán tường, giấy trang trí nhà cửa; giấy làm bao bì, làm hộp; giấy làm quạt, làm dù che, làm giấy vệ sinh,...

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**IV. Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,  HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành. | - Các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. Hồ sơ học tập** *(Đính kèm Phiếu học tập số 1)*

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| Lớp:......  **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm 1:**  **Câu hỏi:** Em có đồng ý với quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn” không? Lí giải sự lựa chọn của em?  **Trả lời:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| Lớp:......  **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm 2:**  **Câu hỏi:** Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn lý trường thành để làm gì?  **Trả lời:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |